

**ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG CẤP
HẠN MỨC THẤU CHI MYCASH, KÈM PHÁT HÀNH
VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ**
(dành cho Khách hàng tham gia Sản phẩm Ứng tiền MyCash)
Số:.....

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)

Mã số Doanh nghiệp: 0100230800

Địa chỉ tại:

Đại diện theo ủy quyền: Chức vụ:

Ông/ Bà:

Đề nghị Techcombank cấp tín dụng không có tài sản bảo đảm và phát hành thẻ ghi nợ với nội dung cụ thể theo **Đề nghị kiêm Hợp đồng cấp Hạn mức thấu chi MyCash, kèm phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ** (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) này như sau:

A. THÔNG TIN BÊN VAY ĐỒNG THỜI LÀ CHỦ THẺ			
Thông tin cá nhân:			
(Họ) (Tên đệm) (Tên)		Giấy tờ nhân thân (GT)*:	[Loại giấy tờ] – số:
Ngày cấp GT	DD/MM/YYYY	Nơi cấp:	Quốc tịch:
Ngày sinh*:	DD/MM/YYYY		Giới tính*:
Điện thoại:		Email:	
Thu nhập: VNĐ/tháng (bằng chữ:..... đồng/tháng)		
Thông tin địa chỉ:			
Địa chỉ theo hộ khẩu		
Địa chỉ sinh sống/địa chỉ liên lạc *		
Thông tin người liên hệ:			
<i>Trường hợp Techcombank không liên hệ được trực tiếp với Bên Vay để thông báo các thông tin cần thiết, xin vui lòng liên hệ với người có thông tin dưới đây:</i>			
Tên:		Số điện thoại:	
Thông tin về người có liên quan của Bên Vay			
Tôi đang là người nội bộ của TCB/Người liên quan của TCB: <input type="checkbox"/> KHÔNG <input type="checkbox"/> CÓ			
Người có liên quan của tôi đang được cấp tín dụng tại TCB: <input type="checkbox"/> KHÔNG <input type="checkbox"/> CÓ			
B. THÔNG TIN VỀ TÀI KHOẢN THANH TOÁN VÀ HẠN MỨC THẤU CHI			
1.Phương thức cho vay: Cho vay thấu chi tài khoản cá nhân không có tài sản đảm bảo <input type="checkbox"/> Cấp hạn mức mới <input type="checkbox"/> Nâng hạn mức <input type="checkbox"/> Giảm hạn mức			
2.Giá trị Hạn mức thấu chi:[....VNĐ] (bằng chữ:.....đồng) <i>Techcombank có quyền điều chỉnh thấp hơn/rút ngắn so với Giá trị Hạn mức thấu chi và Thời hạn sử dụng Hạn mức quy định tại điểm 2, điểm 3 mục B của Hợp đồng này bằng cách gửi thông báo cho Bên Vay theo các phương thức được quy định tại điều 2 mục F của Hợp đồng này. Trường hợp Bên Vay thực hiện nội dung điều chỉnh theo thông báo của Techcombank được coi là Bên Vay chấp thuận với những nội dung điều chỉnh theo Thông báo của Techcombank.</i>			

<p>3. Ngày bắt đầu hiệu lực hạn mức: theo thông báo của Techcombank gửi đến Khách hàng trên ứng dụng Techcombank Mobile/SMS/email và các hình thức khác phù hợp với quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.</p> <p>4. Thời hạn duy trì hạn mức: tháng kể từ Ngày bắt đầu hiệu lực hạn mức</p>
<p>5. Điều kiện giải ngân, phương thức sử dụng Hạn mức thấu chi</p> <p>5.1. Điều kiện giải ngân: tuân theo quy định của Techcombank từng thời kỳ.</p> <p>5.2. Phương thức sử dụng Hạn mức thấu chi: Bên Vay được sử dụng Hạn mức thấu chi để thực hiện các dịch vụ thanh toán trên tài khoản thấu chi của Bên Vay, thẻ ghi nợ Techcombank Visa Debit MyCash hoặc phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.</p>
<p>6. Tài khoản sử dụng Hạn mức thấu chi: là tài khoản Techcombank cấp Hạn mức thấu chi cho Bên Vay (Bên Vay đồng thời là Chủ tài khoản của tài khoản sử dụng Hạn mức thấu chi tại Techcombank), được ghi nhận tại SMS/email/văn bản phê duyệt tín dụng/thông báo cấp Hạn mức thấu chi hoặc hình thức ghi nhận khác mà Bên Vay nhận được từ Techcombank sau đó (bao gồm thông báo qua ứng dụng Ngân hàng điện tử Techcombank Mobile) (sau đây gọi là “Tài khoản thấu chi”). Bên Vay đăng ký sử dụng đầy đủ Dịch vụ Ngân hàng điện tử đối với Tài khoản thấu chi này.</p>
<p>7. Mục đích sử dụng vốn vay: Trong trường hợp được Techcombank chấp thuận cho vay, Bên Vay cam kết sẽ sử dụng tiền vay cho các mục đích vay tiêu dùng sau</p> <p><input type="checkbox"/> Thanh toán tiền mua sắm trang thiết bị, nội thất, vật dụng dùng trong gia đình</p> <p><input type="checkbox"/> Thanh toán tiền học phí</p> <p><input type="checkbox"/> Thanh toán tiền sinh hoạt phí</p> <p><input type="checkbox"/> Chi trả tiền du lịch</p> <p><input type="checkbox"/> Thanh toán tiền khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe</p> <p><input type="checkbox"/> Tiêu dùng khác</p>
<p>8. Lãi suất & Phí</p> <ul style="list-style-type: none"> Lãi suất thấu chi MyCash (lãi suất trong hạn):.....% <p>Áp dụng từ thời điểm Khách hàng dùng hạn mức và xác định theo biểu phí cho vay của sản phẩm thấu chi MyCash của Techcombank niêm yết tại website Techcombank tại từng thời điểm tính lãi và được thông báo cho Bên Vay trên ứng dụng Techcombank Mobile/SMS/email thông báo khác. Trong trường hợp điều chỉnh lãi suất, lãi suất điều chỉnh sẽ được Techcombank thông báo cho Bên Vay trên ứng dụng Techcombank Mobile/SMS/email/thông báo khác tại từng thời điểm điều chỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> Lãi suất quá hạn (áp dụng với nợ gốc quá hạn): trong trường hợp khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, Bên Vay phải trả lãi quá hạn theo mức lãi suất quá hạn quy định được niêm yết tại quầy giao dịch hoặc công bố trên website của Techcombank trong từng thời kỳ. Lãi suất chuyển quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả hoặc mức lãi suất quá hạn khác theo quy định của pháp luật. Lãi suất chậm trả (áp dụng với nợ lãi chậm trả): trong trường hợp Bên Vay không thanh toán hoặc thanh toán nhỏ hơn số dư nợ đến hạn quy định tại điểm 3.1 mục C của Hợp đồng này, Bên Vay phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định được niêm yết tại quầy giao dịch hoặc công bố trên website của Techcombank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của Pháp luật. Lãi chậm trả tính trên dư nợ lãi chuyển quá hạn tương ứng thời gian chậm trả hoặc mức lãi suất chậm trả khác theo quy định của Pháp luật. Phí và chi phí khác: Bên Vay có nghĩa vụ trả các khoản phí, chi phí khác liên quan đến Hạn mức thấu chi được niêm yết tại quầy giao dịch hoặc công bố trên website của Techcombank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của Pháp luật.
<p>9. Bảo đảm nợ vay</p> <p>Techcombank đồng ý cấp Hạn mức thấu chi trên cơ sở không có tài sản bảo đảm.</p>
<p>C. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN DƯ NỢ</p>
<p>1. Nguồn tiền trả nợ: toàn bộ số dư đã và sẽ ghi có trên tài khoản thanh toán và các tài khoản thanh toán khác, tiền gửi, giấy tờ có giá hoặc bất kỳ khoản tiền nào của Bên Vay tại Techcombank.</p>

2. Thông báo nợ

- (i) **Thông báo nợ:** là thông báo về dư nợ thấu chi phát sinh trong tháng, số tiền nợ (gốc, lãi, phí....) và lịch trả nợ được Techcombank gửi đến Khách hàng vào Ngày thông báo nợ qua các hình thức thỏa thuận tại Hợp đồng này
- (ii) **Ngày thông báo nợ:** là ngày Techcombank chốt dư nợ thấu chi phát sinh trong tháng số tiền nợ (gốc, lãi, phí) và ngày trả nợ tương ứng để gửi thông báo nợ đến Khách hàng. Khách hàng lựa chọn Ngày thông báo nợ tại điều 6 mục C của Hợp đồng này. Nếu ngày thông báo nợ trùng với ngày thứ 7, Chủ Nhật hoặc ngày lễ thì Ngày thông báo nợ sẽ được tự động chuyển thành ngày làm việc cuối cùng trước đó.
- (iii) **Ngày đến hạn thanh toán:** Là ngày cuối cùng mà Khách hàng phải thanh toán cho Techcombank các khoản chi tiêu cùng phí và lãi phát sinh ghi nhận trong Thông báo nợ theo quy định của Techcombank. Ngày đến hạn thanh toán được tính toán trên cơ sở 05 ngày sau Ngày thông báo nợ. Nếu Ngày đến hạn thanh toán trùng với ngày thứ 7, chủ nhật hoặc ngày lễ thì Ngày đến hạn thanh toán sẽ được tự động chuyển thành ngày làm việc liền kề sau đó.
- (iv) **Số dư nợ cuối kỳ theo thông báo nợ:** Là tổng dư nợ bao gồm dư nợ gốc, lãi, phí chuyển quá hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả tính đến Ngày thông báo nợ (nếu có) và toàn bộ tiền lãi, phí, phát sinh chưa được thanh toán đồng thời chưa chuyển quá hạn tính tới thời điểm chốt thông báo nợ.
- (v) **Số dư nợ đến hạn:** Là dư nợ mà Khách hàng có nghĩa vụ phải thanh toán chậm nhất vào Ngày đến hạn thanh toán và được thông báo trên Thông báo nợ hàng tháng của Khách hàng. Khách hàng cần thanh toán toàn bộ phần dư nợ đến hạn theo Thông báo nợ. Nếu không hoàn thành nghĩa vụ này, phần dư nợ còn lại chưa thanh toán của số dư nợ đến hạn sẽ bị chuyển quá hạn.

3. Thanh toán nợ

3.1. Trả lãi:

Bên Vay thực hiện việc trả lãi cho Techcombank vào Ngày đến hạn thanh toán theo Thông báo nợ được Techcombank gửi hàng tháng.

3.2. Trả nợ gốc:

Hàng tháng trừ trường hợp được nêu tại điểm 4 mục C của Hợp đồng này, Bên Vay phải trả nợ gốc theo Thông báo nợ được Techcombank gửi cho Bên Vay theo thỏa thuận tại đây. Theo đó, Bên Vay được lựa chọn một trong các phương án trả nợ gốc được nêu rõ tại Thông báo nợ như sau:

- (i) **Khách hàng trả số dư nợ cuối kỳ theo Thông báo nợ:** theo quy định tại (iv) điều 2 mục C của Hợp đồng này
- (ii) **Khách hàng trả nợ phần dư nợ gốc trong số dư nợ đến hạn theo Thông báo nợ:** tương ứng với dư nợ gốc còn lại sau khi cần trừ các khoản phải thu theo như quy định về điều khoản, điều kiện chung về Tín dụng của Techcombank áp dụng từng thời kì từ số dư nợ đến hạn theo Thông báo nợ quy định tại (v) điều 2 mục C của Hợp đồng này.

3.3. Trong trường hợp Khách hàng thanh toán số tiền lớn hơn số dư nợ đến hạn nhưng nhỏ hơn số dư nợ cuối kỳ theo Thông báo nợ, số tiền thanh toán còn lại sau khi được cần trừ số dư nợ đến hạn sẽ được sử dụng để cần trừ vào số dư nợ gốc chưa thanh toán.

3.4. Trong trường hợp Khách hàng thanh toán số tiền lớn hơn số dư nợ cuối kỳ theo thông báo nợ, số tiền còn lại sau khi cần trừ số dư nợ cuối kỳ theo thông báo nợ sẽ được sử dụng để thanh toán phí, lãi, gốc phát sinh sau thời điểm chốt thông báo nợ.

4. Trong mọi trường hợp Bên Vay phải trả hết nợ gốc, lãi, vào ngày cuối cùng của Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi quy định tại điểm 4 mục B của Hợp đồng này.

5. Trong thời hạn sử dụng Hạn mức thấu chi theo Hợp đồng này, Bên Vay đồng ý và ủy quyền cho Techcombank trích tiền trên các tài khoản của Bên Vay tại Techcombank để thu nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác theo quy định tại Hợp đồng này theo cơ chế sau: Nợ gốc được ghi vào Tài khoản thấu chi, nợ lãi và phí thu trên tài khoản thanh toán của Bên Vay. Trong trường hợp Khách hàng chuyển khoản thanh toán nợ gốc vào Tài khoản thấu chi vượt quá nợ gốc Khách hàng đã sử dụng thì phần vượt quá sẽ được sử dụng để thu nợ lãi và phí (nếu có).

6. **Ngày thông báo nợ:** Ngày... hàng tháng

Ngày đến hạn thanh toán tương ứng: Ngày.... hàng tháng

7. Hình thức nhận thông báo: Techcombank sẽ gửi thông báo về dư nợ và lịch trả nợ tới Khách hàng thông qua kênh thư điện tử đến email Khách hàng đăng ký với Techcombank và/hoặc mục Quản lý tài khoản trên ứng dụng Techcombank Mobile và/hoặc các hình thức khác theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.

D. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ

Tôi đề nghị Techcombank cung cấp dịch vụ sau:

Đăng ký dịch vụ thẻ ghi nợ quốc tế phi vật lý

Loại thẻ: Thẻ Techcombank Visa Debit MyCash phi vật lý, Techcombank không cung cấp thẻ vật lý đối với sản phẩm này.

Tính năng thanh toán qua Internet: được mặc định cung cấp khi thẻ được kích hoạt

Hình thức nhận thẻ: thông tin thẻ sẽ được Techcombank thông báo tại ứng dụng Techcombank Mobile

Tài khoản phát hành thẻ: mặc định là Tài khoản sử dụng Hạn mức thấu chi tại điều 6 mục B tại Hợp đồng này.

E. CÁC THỎA THUẬN KHÁC

1. Các trường hợp không gửi thông báo nợ:

- (i)** Trong trường hợp tới Ngày thông báo nợ không phát sinh bất kỳ giao dịch ghi có, ghi nợ nào tại Tài khoản thấu chi, hệ thống sẽ không gửi Thông báo nợ cho Khách hàng.
- (ii)** Trong trường hợp Khách hàng tắt toán thành công (hoàn thành đầy đủ và toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh theo Hợp Đồng này và được ghi nhận đầy đủ trên hệ thống của Techcombank) trước Ngày thông báo nợ, hệ thống sẽ không gửi Thông báo nợ cuối kỳ cho Khách hàng.

2. Vào ngày liền kề sau ngày thứ 10 dư nợ bị chuyển quá hạn theo quy định tại (v) điều 2 mục C của Hợp đồng này, Techcombank có quyền tạm khóa Tài khoản thấu chi của Khách hàng. Khách hàng phải thanh toán toàn bộ dư nợ quá hạn để mở khóa tính năng. Vào ngày liền kề sau ngày 60 dư nợ bị chuyển quá hạn tại (v) điều 2 mục C của Hợp đồng này, Techcombank có quyền đóng vĩnh viễn tài khoản, chấm dứt việc cung cấp Hạn mức thấu chi; và tiến hành thu hồi toàn bộ dư nợ và nghĩa vụ phát sinh theo quy định của Hợp đồng này. Techcombank sẽ gửi thông báo đến cho Khách hàng tại ứng dụng Techcombank Mobile/Email và các hình thức khác tùy theo quy định của Techcombank từng thời kỳ.

3. Phạm vi sử dụng thẻ ghi nợ Techcombank Visa Debit MyCash: Khách hàng có thể sử dụng Thẻ thông qua việc sử dụng các yếu tố định danh Khách hàng như số PIN và/hoặc số CVV2 để thực hiện giao dịch thanh toán và các loại hình khác theo đăng ký với Techcombank ngay sau khi thẻ được kích hoạt, tùy theo quy định tại Quy trình phát hành thẻ ghi nợ áp dụng cho Khách hàng cá nhân tại Techcombank hoặc theo các quy định khác của Techcombank từng thời kỳ dưới các hình thức:

- (i)** Giao dịch MOTO (Mail order/ Phone order): là giao dịch mà Khách hàng sử dụng thông tin thẻ đặt mua hàng hóa từ nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ qua điện thoại hoặc thư điện tử hoặc các phương thức thương mại điện tử khác (fax, internet...). Trong đó, Khách hàng không phải xuất trình thẻ và/hoặc hiện diện trực tiếp tại nơi cung cấp hàng hóa, dịch vụ;
- (ii)** Giao dịch thẻ trên internet: là giao dịch Khách hàng sử dụng thông tin thẻ để đặt mua hàng hóa, dịch vụ qua website của nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ;
- (iii)** Giao dịch Manual key: là giao dịch được thực hiện bằng cách nhập thông tin thẻ tại thiết bị chấp nhận thẻ POS.

4. Phạm vi sử dụng Hạn mức thấu chi của Khách hàng: Khách hàng không được sử dụng hạn mức thấu chi để rút tiền mặt, chuyển tiền cho chính Khách hàng.

5. Các thỏa thuận khác: Bên Vay đồng ý rằng trong trường hợp Bên Vay đề nghị trả nợ trước hạn các Khoản Vay mua bất động sản tại Techcombank thì được hiểu Bên Vay có nhu cầu/đề nghị trả nợ trước hạn khoản vay theo Hợp Đồng này và Techcombank được quyền ưu tiên thu nợ trước hạn của khoản vay theo Hợp Đồng này trước khi xuất kho tài sản bảo đảm đang đảm bảo cho các khoản vay mua bất động sản tại Techcombank.

F. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Các thông tin được cung cấp, khai báo trên **Đề nghị kiêm hợp đồng** này và các hồ sơ, chứng từ, tài liệu kèm theo **Đề nghị kiêm hợp đồng** này là chính xác, trung thực, đầy đủ và đúng sự thật; và Tôi, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã, đang và sẽ cung cấp, khai báo cho TCB.
2. Tôi đồng ý để Techcombank chủ động thay đổi Hạn mức thấu chi của tôi theo các tiêu chí xét duyệt hạn mức mà Techcombank áp dụng. Hạn mức thấu chi thay đổi (nếu có) sẽ được Techcombank thông báo tại màn hình thông báo ở ứng dụng Techcombank Mobile và các hình thức khác theo chính sách của Techcombank từng thời kỳ.
3. Tôi xác nhận đã được Techcombank cung cấp đầy đủ thông tin, và giải thích rõ về các vấn đề liên quan đến biểu phí, lãi suất của Hạn mức thấu chi, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại phí và lãi suất bao gồm: phương pháp tính lãi; nguyên tắc và các yếu tố để xác định lãi suất điều chỉnh (nếu có) của Hạn mức thấu chi được phát hành theo Điều khoản, điều kiện cùng với Đề nghị kiêm Hợp đồng này.
4. Tôi cho phép Techcombank sử dụng toàn bộ nguồn trả nợ nêu tại điều 1 mục C để thu hồi nợ; tạm khóa/phong tỏa và/hoặc tự động trích tiền trên tài khoản, tiền gửi, giấy tờ có giá hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác tại Techcombank của tôi chuyển sang tài khoản thấu chi đã được Techcombank mở trong trường hợp tôi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết của Bên Vay tại Techcombank.
5. Ủy quyền không hủy ngang cho Techcombank được tự động (không cần thêm bất kỳ sự chấp thuận nào khác của tôi) (i) trích một phần hoặc toàn bộ số dư trên mọi tài khoản, tiền gửi, giấy tờ có giá hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác tại Techcombank của tôi đã, đang và sẽ mở tại Techcombank và/hoặc (ii) lập ủy nhiệm thu trích tiền trên các tài khoản của tôi tại các Tổ chức tín dụng khác và/hoặc (iii) yêu cầu bên trung gian thanh toán mà tôi sử dụng dịch vụ ví điện tử thực hiện trích tiền trên các ví điện tử của tôi tại các đối tác cung cấp dịch vụ ví điện tử có liên kết với Techcombank để ưu tiên thu hồi nợ, kể cả trong trường hợp tôi có bất kỳ nghĩa vụ phát sinh với bất kỳ bên thứ ba nào khác. Trường hợp Techcombank tất toán tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm của tôi để thu hồi nợ thì sau khi khấu trừ khoản nợ, khoản tiền còn dư sẽ được Techcombank chuyển vào bất cứ tài khoản thanh toán nào của tôi tại Techcombank.
6. Tôi xác nhận đã được Techcombank cung cấp đầy đủ các thông tin về khoản vay (Lãi suất vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; Lãi suất quá hạn; Lãi suất chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí và mức phí áp dụng đối với khoản vay, các tiêu chí xác định Khách hàng vay vốn theo lãi suất tối đa cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam...), giải thích rõ về các trường hợp chuyển nợ quá hạn, áp dụng phí chậm thanh toán, tất toán khoản vay và thu hồi nợ theo quy định của Techcombank.
7. Tôi cam kết sử dụng vốn đúng mục đích vay, trả gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn; tuân thủ các quy định khác của Techcombank liên quan đến khoản vay của tôi. Tôi tự chịu trách nhiệm trước Pháp luật nếu có vi phạm.
8. Thỏa thuận cung cấp thông tin¹: Áp dụng
- 8.1. Bên Vay chấp thuận việc Techcombank cung cấp thông tin liên quan đến Bên Vay và Hợp đồng này cho Bên thứ ba là các cá nhân, tổ chức có chức năng nhằm mục đích thực hiện các hoạt động thu hồi nợ, mua bán nợ, xử lý nợ, kiểm toán, tư vấn, thông tin tín dụng mà không cần thông báo cho Bên Vay về việc này. Để làm rõ, Bên Vay đồng ý rằng Bên thứ ba tiếp nhận thông tin Bên Vay và Hợp Đồng này có chức năng thu hồi nợ, mua bán nợ, xử lý nợ được phép cung cấp thông tin này cho bất kỳ cá nhân, tổ chức để thực hiện hoạt động thu hồi nợ. Đồng thời, Bên Vay đồng ý và cho phép Techcombank tìm kiếm, sử dụng, xác minh, cung cấp thông tin liên quan đến Bên Vay; và khoản đề nghị cấp tín dụng của Bên Vay từ/cho bất kỳ bên thứ ba nào khác theo các quy định của Techcombank, cho các mục đích: cung cấp/nhận thông tin tín dụng của Bên Vay; việc chăm điểm, xếp hạng tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm về tín dụng (bao gồm các thông tin theo **Thông báo bảo mật và riêng tư dữ liệu** được công bố trên website của

¹ Techcombank có trách nhiệm bảo mật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 9.2 Điều khoản, điều kiện chung về tín dụng.

Techcombank tại địa chỉ [.....]) cho/từ (i) TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG QUỐC GIA (CIC), mã số thuế 0101570013, đăng ký lần đầu ngày 23/11/2004; (ii) CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (PCB), mã số thuế 0102547296, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007; (iii) CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG KCI, mã số thuế 0109863533, đăng ký lần đầu ngày 21/12/2021, và (iv) công ty thông tin tín dụng khác/đơn vị hợp tác hoặc tổ chức khác theo thông báo của Techcombank từng thời kỳ và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Trong trường hợp công ty thông tin tín dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận, Techcombank sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay cho công ty thông tin tín dụng và Techcombank đồng ý thông tin tín dụng của Bên Vay tại công ty thông tin tín dụng được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Techcombank có trách nhiệm thông báo với bên vay về việc xử lý thông tin tín dụng của Bên Vay trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày Techcombank nhận được thông báo của công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng..

- 8.2. Bên Vay cũng chấp thuận việc Techcombank cung cấp thông tin đến Bên Vay và Hợp đồng này cho Bên thứ ba là các cá nhân, tổ chức có chức năng nhằm mục đích thực hiện các hoạt động cung cấp, giới thiệu, hỗ trợ cho Bên Vay về các thông tin liên quan đến sản phẩm, các kênh thanh toán nợ, dịch vụ của Techcombank mà không cần thông báo cho Bên Vay về việc này. Ngoài ra, Bên Vay cũng đồng ý rằng TCB có quyền sử dụng các thông tin trên để cung cấp, giới thiệu, hỗ trợ cho Bên Vay về các thông tin liên quan đến sản phẩm, dịch vụ từ/ của TCB.
- 8.3. Bên Vay đồng ý và xác nhận tuân thủ các quy định tại Hợp đồng này sau khi được Techcombank chấp thuận/xác nhận. Bằng việc ký tên vào Hợp đồng này, Bên Vay xác nhận đã đọc, hiểu rõ, nhất trí các nội dung đã thỏa thuận với Techcombank và đồng ý bị ràng buộc bởi các quy định trong Hợp đồng này, chấp thuận/xác nhận của Techcombank tại SMS/email/Văn bản phê duyệt tín dụng hoặc các hình thức ghi nhận khác mà Techcombank gửi lại cho Bên Vay và Điều khoản, điều kiện chung về tín dụng tại Techcombank (áp dụng cho Khách hàng cá nhân).
- 8.4 Bên Vay đồng ý và cho phép TCB sử dụng bất kỳ thông tin nào trên **Đề nghị kiêm hợp đồng** này; và các hồ sơ, chứng từ, tài liệu kèm theo **Đề nghị kiêm hợp đồng** này - để chia sẻ và trao đổi những thông tin liên quan đến (i) Bên Vay; và (ii) khoản đề nghị cấp tín dụng của tôi, chúng tôi.
- 8.5 Bên Vay cũng đồng ý và cho phép Techcombank cung cấp các thông tin của Bên Vay theo **Thông báo bảo mật và riêng tư dữ liệu** cho bất kỳ cá nhân/ tổ chức để phục vụ hoạt động thu hồi nợ, mua bán nợ.
- 8.6 Bên Vay xác nhận đã được TCB giải thích rõ các quy định của pháp luật về **người có liên quan của một tổ chức, cá nhân/ người nội bộ của TCB/ người có liên quan lợi ích của TCB**
- 8.7 Bên Vay cũng đồng ý rằng việc Bên Vay không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin tại **Đề nghị kiêm hợp đồng** này là cơ sở pháp lý để TCB ngừng cung cấp các dịch vụ và/ hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng/ Thỏa thuận với Bên Vay.
9. Bằng việc ký tên vào Đề nghị kiêm Hợp đồng này, Tôi đã xác lập thỏa thuận với Techcombank về các nội dung tôi cam kết và xác nhận nêu trên, đồng thời xác nhận rằng đã đọc, hiểu rõ, đồng ý bị ràng buộc bởi các quy định trong bản (i) **Điều khoản, điều kiện chung về tín dụng tại Techcombank áp dụng cho Khách hàng cá nhân** và (ii) **Điều khoản và điều kiện về mở tài khoản sử dụng dịch vụ tài khoản tại Techcombank (sau đây gọi tắt là Điều Kiện Chung được công bố tại website của Techcombank** tại địa chỉ www.techcombank.com và niêm yết tại quầy giao dịch của Techcombank và các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế của Điều khoản, điều kiện này của Techcombank từng thời kỳ. Các điều khoản chung áp dụng đối với khoản vay bao gồm các quy định về Chứng từ và thủ tục giải ngân, Phương thức tính lãi, Trả nợ gốc, lãi tiền vay, đồng tiền trả nợ; thứ tự trả nợ, trả nợ trước hạn; Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn, hình thức và nội dung thông báo chuyển nợ quá hạn; Các trường hợp ngừng cho vay, thu hồi nợ trước hạn; thông báo về thu hồi nợ trước hạn; Xử lý nợ vay; phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại, quyền và nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác: được quy định tại **Điều khoản, điều kiện chung về tín dụng tại Techcombank áp dụng cho Khách hàng cá nhân**. Điều Kiện Chung, phụ lục hợp đồng và các tài liệu kèm theo Hợp đồng này bao gồm Khế ước nhận nợ, Giấy gia hạn, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và các tài liệu giải thích hợp đồng,

ủy nhiệm thu, hồ sơ vay vốn, v.v (nếu có) là phần không tách rời của Hợp đồng này và cùng với Hợp đồng này tạo thành một bộ hợp đồng tín dụng hoàn chỉnh có hiệu lực áp dụng đối với các bên. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung của Hợp đồng này và Điều Kiện Chung, các bên thống nhất ưu tiên áp dụng nội dung tại Hợp đồng này.

10. Các nội dung tại Hợp đồng này khi được Techcombank chấp thuận/xác nhận và gửi lại Khách hàng bằng SMS/email/Văn bản phê duyệt tín dụng hoặc các hình thức ghi nhận khác mà Bên Vay nhận được từ Techcombank sau đó, cũng như việc Bên Vay sử dụng Số tiền Hạn mức thấu chi mà Techcombank đã giải ngân sẽ tạo thành Hợp đồng cung cấp Hạn mức thấu chi có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm của Bên Vay với Techcombank. Trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tại Hợp đồng này và nội dung chấp thuận của Techcombank gửi lại sau đó, Bên Vay đồng ý và cam kết thực hiện theo đúng nội dung chấp thuận của Techcombank. Nội dung chấp thuận của Techcombank tại SMS/email/Văn bản phê duyệt tín dụng hoặc các hình thức ghi nhận khác là một phần không tách rời của Hợp đồng này.
11. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày Bên Vay ký và sẽ kết thúc, được thanh lý khi Bên Vay đã thanh toán đầy đủ cho Techcombank toàn bộ nợ gốc, lãi tiền vay và các loại khoản thu, phí, tiền phạt, lãi phạt (nếu có) và hoàn tất các nghĩa vụ khác theo đúng quy định tại Hợp đồng này.

Ngày..... tháng.....năm.....

Ngân hàng TMCP KỸ THUẬT VIỆT NAM

Techcombank đã ký

ĐẠI DIỆN BÊN VAY/CHỦ THỂ

(Họ tên, ký)